|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG MÔN**  Số: /KH-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Đồng Môn, ngày tháng 02 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Chuyển đổi số xã Đồng Môn năm 2023**

**và mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết 05 - NQ/TU ngày 22/10/2021 của ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Căn cứ kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 06/12/2022 của UBND thành phố ban hành Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Hà Tĩnh giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030. UBND xã Đồng Môn ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 và mục tiêu cơ bản đến năm 2025 như sau:

**I. MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân.

**1. Mục tiêu cụ thể**

**Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ đạt 50%.

- 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Bảo đảm 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa; 50% hồ sơ TTHC tiếp nhận và thụ lý qua DVC TT toàn trình;

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% hồ sơ công việc phát sinh trong năm được lưu trữ, quản lý dưới dạng hồ sơ điện tử đúng theo quy định hiện hành.

- 100% trang thông tin điện tử xã bảo đảm tuân thủ quy định.

- Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu của thành phố tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bao gồm các cơ sở dữ liệu về Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm, Tư pháp,… để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- Phối hợp triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng tại xã.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- 70% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số;

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng; trên 50% cơ sở bán lẽ trên địa bàn ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- 50% hộ nông dân sản xuất sản phẩm có sử dụng ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng, sàn thương mại điện tử, tiến tới thanh toán hạn chế tối đa dùng tiền mặt.

- Từng bước hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng phủ rộng trên 80% hộ gia đình, 100% Thôn;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 30%;

**2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ đạt 60%.

- 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Bảo đảm 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa; 50% hồ sơ TTHC tiếp nhận và thụ lý qua DVC TT toàn trình;

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% hồ sơ công việc phát sinh trong năm được lưu trữ, quản lý dưới dạng hồ sơ điện tử đúng theo quy định hiện hành.

- 100% trang thông tin điện tử xã bảo đảm tuân thủ quy định.

- Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu của thành phố tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bao gồm các cơ sở dữ liệu về Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm, Tư pháp,… để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- Phối hợp triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng tại xã.

- 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số;

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng; trên 70% cơ sở bán lẻ trên địa bàn ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- 70% hộ nông dân sản xuất sản phẩm có sử dụng ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng, sàn thương mại điện tử, tiến tới thanh toán hạn chế tối đa dùng tiền mặt.

- Từng bước hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng phủ rộng trên 100% hộ gia đình, 100% Thôn;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G và điện thoại di động thông minh;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%;

d) Về đô thị thông minh:

Triển khai mở rộng các dịch vụ thông minh trên các lĩnh vực khác làm thay đổi cơ bản, toàn diện phương thức lãnh đạo chỉ đạo của các cơ quan đơn vị, hỗ trợ tích cực công tác chuyển đổi số, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của chính quyền, cung cấp càng nhiều các dịch vụ thông minh trên nền tảng hạ tầng dữ liệu ĐTTM. Người dân được hưởng những lợi ích của ĐTTM mang lại, bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng cuộc sống, từ đó phát huy sáng tạo, tích cực tham gia vào phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hà Tĩnh.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về vai trò, hiệu quả của chuyển đổi số; khuyến khích khai thác, ứng dụng công nghệ số trong mọi mặt của đời sống xã hội; lan tỏa phong trào chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế số trong cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và mọi người dân; tăng cường khả năng nhận biết và ứng phó với hành vi tiêu cực, gian lận trong thương mại điện tử, lừa đảo trên không gian mạng.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

- Hàng năm xây dựng danh mục nhiệm vụ ưu tiên và tổ chức thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực; bố trí nguồn lực tài chính tương xứng, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng chương trình chuyển đổi số, đồng thời tích cực giám sát kết quả thực hiện.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại các thôn, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trong cộng đồng.

**2. Phát triển nhân lực về chuyển đổi số**

- Tổ chức các chương trình hội thảo, các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng chuyển đổi số cho các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số cho lãnh đạo và các tổ chức ban ngành, đoàn thể.

**3. Phát triển hạ tầng số và cơ sở dữ liệu số**

- Từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, hạ tầng số đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đủ điều kiện kết nối liên thông, phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử các cấp, hướng đến xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh.

- Triển khai số hóa hệ thống truyền thanh xã.

- Nâng cấp trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã đảm bảo đồng bộ, hiện đại, thông minh, đáp ứng yêu cầu xây dựng. phát triển chính quyền số.

- Nâng cấp hệ thống lưu trữ, quản lý dữ liệu của xã đảm bảo yêu cầu phục vụ chuyển đổi số.

- Triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, thành phố; triển khai, đồng bộ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

**4. Phát triển Chính quyền số**

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số mọi quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Phối hợp triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn xã, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực.

- Bổ sung các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đảm bảo theo quy định của tỉnh; thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ bưu chính công ích.

- Điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo. Tiếp tục ứng dụng hiệu quả các hệ thống quản lý tác nghiệp dùng chung; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của Cổng/Trang TTĐT của xã. Tập trung cao trong việc xây dựng, biên tập các tin, bài, hình ảnh, video, cập nhật, minh bạch thông tin trên Cổng/Trang TTĐT.

- Khai thác, phát huy hiệu quả của hệ thống mạng xã hội trong việc thông tin, tuyên truyền, phản ánh các hoạt động của hệ thống chính trị xã, nắm bắt dư luận xã hội, định hướng thông tin cho các tầng lớp Nhân dân.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất và tiếp tục ứng dụng hiểu quả phòng họp không giấy tờ trong các cuộc họp của UBND thành phố.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học; triển khai phương pháp dạy học trực tuyến khi cần thiết (tăng cường đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, đường truyền Internet, phần mềm, học liệu và tập huấn giáo viên, học sinh áp dụng dạy học trực tuyến hiệu quả). Các nhà trường sử dụng phần mềm quản lý trong nhà trường và sử dụng sổ điện tử trong quản lý và lưu trữ, triển khai sử dụng hồ sơ chuyên môn điện tử (phiếu báo giảng, sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc, sổ đăng bộ).

**5. Từng bước phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, hướng đến xã hội số**

- Thường xuyên tuyên truyền sâu rộng về định hướng chiến lược phát triển kinh tế số của quốc gia, của tỉnh, thành phố; xã; tuyên truyền các thành quả và mô hình chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp và kinh tế hộ gia đình trên địa bàn xã.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Trong đó, tập trung một số doanh nghiệp công nghệ số điển hình, từng bước hình thành hệ thống các doanh nghiệp công nghệ số của xã nhằm góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh. Phối hợp phát triển thương mại điện tử.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp logistics ứng dụng ứng dụng công nghệ số quản lý kho bãi và vận hành chuỗi hoạt động logistics.

- Hoàn thiện các cơ chế hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn;

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ số.

**6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Xây dựng hệ thống bảo mật, kiểm soát, xử lý sự cố an toàn thông tin của xã.

- Tham gia tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ chuyên trách CNTT các về công tác an toàn, an ninh thông tin. Chủ động triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho Hệ thống mạng nội bộ tại Cơ quan HĐND-UBND xã.

- Chỉ đạo các trường học lập hồ sơ xác định cấp độ hệ thống thông tin; an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với những dự án đầu tư mới.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm  
hoạt động liên tục của đơn vị; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình  
thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ  
năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan và người dùng Internet trên địa bàn.

**7. Một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số**

7.1. Ưu tiên chuyển đổi số xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; hoạt động của cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; đẩy nhanh số hóa hồ sơ quản lý đảng viên, cán bộ công chức, viên chức.

7.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số. Thực hiện thực chất, hiệu quả việc xây dựng và ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân.

7.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

7.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số của xã.

- Ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong quản lý và sản xuất nông nghiệp, hướng đến nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; số hóa dữ liệu quản lý các lĩnh vực cây trồng, vật nuôi; ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong truy xuất được nguồn gốc các chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

7.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại:

- Phát triển thương mại điện tử, xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và bền vững; Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người tiêu dùng tiếp cận, khai thác ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử, ngân hàng điện tử, thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

- 50% doanh nghiệp trên địa bàn xã tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, bao gồm mạng xã hội có chức năng sàn giao dịch thương mại điện tử; Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử, đấu tranh chống các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

7.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

Ứng dụng các mô hình, giải pháp quản lý, giám sát giao thông thông minh; phát triển nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà cung cấp dịch vụ vận tải và khách hàng để tối ưu trong vận chuyển hàng hóa.

7.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên và môi trường của xã; ứng dụng các nền tảng công nghệ số, các giải pháp kỹ thuật hiện đại trong quan trắc, giám sát, xử lý các vấn đề về tài nguyên và môi trường.

7.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực An ninh trật tự, an toàn giao thông, Quản lý đô thị:

Triển khai lắp đặt đồng bộ hệ thống camera giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông các địa bàn trọng điểm, tiến tới phủ rộng trên địa toàn xã.

**III. KINH PHÍ**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Cán bộ văn hóa thông tin**

- Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; cho ý kiến về nội dung chuyên môn các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND thành phố về kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất điều chỉnh các nội dung khi cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức tập huấn, hội thảo các chuyên đề, nội dung về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

**2. cán bộ Tài chính – Kế hoạch:** Phối hợp với văn hóa thông tin và các bộ phận có liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

**3. Các nhà trường:**

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại mục 7.3 Phần II Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp thực hiện qua mạng điện tử việc thi tuyển, xét tuyển đầu cấp học (bao gồm thi tuyển, xét tuyển các cấp học); chuẩn bị các điều kiện tham gia vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục của tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng CNTT trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử.

**4. Trạm y tế:**

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số. Thực hiện thực chất, hiệu quả việc xây dựng và ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân.

**5. Cán bộ địa chính Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại mục 7.7 Phần II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**6. Cán bộ văn phòng:**

Phối hợp tổ chức các nhiệm vụ chung về triển khai chính quyền số trong lĩnh vực văn phòng.

**8. Các ban ngành, đoàn thể**

đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng chương trình chuyển đổi số, đồng thời tích cực giám sát kết quả thực hiện

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 và mục tiêu cơ bản đến năm 2025. Đề nghị các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện các nội dung trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng Văn hóa – TT thành phố;  - Chủ tịch, các PCT UBND xã;  - BCĐ chuyển đổi số xã;  - Các ban, ngành, đoàn thể xã;  - Các Thôn;  - Lưu: VT, VHTT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT.CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Đông** |